**BÀI 12. MÔI TRƯỜNG VÀ TÀI NGUYÊN BIỂN ĐẢO VIỆT NAM**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam.

- Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.

**2. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với thông tin, hình ảnh để trình bày những vấn đề đơn giản trong đời sống, khoa học...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau;

***\*Năng lực đặc thù***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: mô tả được đặc điểm môi trường và tài nguyên vùng biển đảo Việt Nam.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu đặc điểm về môi trường và tài nguyên trên vùng biển đảo Việt Nam.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: tìm kiếm thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật tri thức; có được kiến thức tư duy về đặc điểm tài nguyên và môi trường vùng biển đảo Việt Nam.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên; có ý thức bảo vệ các di sản văn hóa, tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị của di sản văn hóa trên vùng beiẻn đảo Việt Nam.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Trách nhiệm: sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên; có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên vùng biển đảo Việt Nam.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 8, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Sưu tầm tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định nhiệm vụ học tập**

***\* Mục tiêu***

- Tạo tâm thế học tập mới cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS dựa vào kiến thức và hiểu biết của mình tham gia trò chơi, trả lời câu hỏi.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

**Trò chơi: VÒNG QUAY MAY MẮN**

- GV tổ chức trò chơi qua hệ thống câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học

******

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS chú ý lắng nghe, giơ tay trả lời câu hỏi nhanh

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trả lời các câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân.

- GV có thể chuẩn bị phần thưởng như điểm số, tràng pháo tay, hiện vật,...

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về đặc điểm môi trường biển đảo**

***\* Mục tiêu***

- Nêu được đặc điểm về môi trường biển đảo.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 1.a SGK và kiến thức đã học, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 1.a SGK và kiến thức đã học, trả lời các câu hỏi sau đây:*

- Cho biết môi trường biển đảo là gì? Kể tên các yếu tố cấu thành môi trường biển đảo ở nước ta.

- Cho ví dụ về các yếu tố tự nhiên và yếu tố nhân tạo của môi trường biển đảo.

- Môi trường biển đảo có những đặc điểm gì khác biệt so với môi trường trên đất liền?

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **1. Môi trường biển đảo Việt Nam** |
| ***a. Đặc điểm môi trường biển đảo***  - Môi trường biển đảo gồm:  + Các yếu tố tự nhiên: bờ biển, đáy biển, nước biển, đa dạng sinh học biển...  + Các yếu tố nhân tạo: công trình xây dựng, cơ sở sản xuất...nằm ở ven biển, trên biển và các đảo.  - Môi trường biển đảo khác biệt với môi trường đất liền:  + Môi trường biển: không chia cắt được, một vùng biển bị ô nhiễm sẽ gây thiệt hại cho cả vùng bờ biển, vùng nước và các đảo xung quanh.  + Môi trường đảo: biệt lập với đất liền, diện tích nhỏ nên rất nhạy cảm trước tác động của con người, dễ suy thoái hơn so với đất liền. |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo ở nước ta.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 1.b SGK và kiến thức đã học, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 1.b SGK và kiến thức đã học, trả lời các câu hỏi sau đây:*

***+ Nhóm 1,5:*** Vai trò quan trong của môi trường biển đảo.

***+ Nhóm 2,6:*** Thực trạng của môi trường biển đảo nước ta.

***+ Nhóm 3,7:*** Nguyên nhân suy giảm chất lượng môi trường nước biển.

***+ Nhóm 4,8:*** Một số giải pháp bảo vệ môi trường biển đảo.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **1. Môi trường biển đảo Việt Nam** |
| ***b. Vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam***  *\* Vai trò của môi trường biển đảo:*  - Nơi cư trú và diễn ra các hoạt động sản xuất của dân cư.  - Nhiều hoạt động kinh tế biển đã đóng gióp vào GDP của đất nước.  - Hệ thống các đảo tiền tiêu có vị trí rất quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.  *\* Thực trạng môi trường biển đảo:*  - Chất lượng nước biển ven bờ, ven các đảo và cụm đảo còn khá tốt.  - Chất lượng nước biển xa bờ đều đạt chuẩn cho phép.  - Tuy nhiên, chất lượng môi trường nước biển đang có xu hướng giảm .  *\* Nguyên nhân chất lượng môi trường nước biển giảm:*  - Chịu tác động mạnh của các hoạt động kinh tế xã hội ven bờ.  - Biến đổi khí hậu và nước biển dâng.  *\* Giải pháp bảo vệ môi trường biển đảo*  - Xây dựng cơ chế chính sách, luật bảo vệ môi trường biển đảo;  - Áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ để kiểm soát và xử lí vấn đề môi trường biển đảo;  - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ và cải thiện môi trường biển đảo,...  - HS có thể làm để góp phần bảo vệ môi trường biển đảo:  + Tham gia các hoạt động làm sạch bờ biển, giữ gìn môi trường sinh thái,...  + Đấu tranh với các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển đảo trái với quy định của pháp luật.  + Rèn luyện kĩ năng để thích ứng với các thiên tai và sự cố xảy ra trong vùng biển đảo. |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2 SGK và kiến thức đã học, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 2 SGK và kiến thức đã học, trả lời các câu hỏi sau đây:*

***+ Nhóm 1:*** Tài nguyên sinh vật vùng biển Việt Nam.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| Nêu đặc điểm tài nguyên sinh vật biển nước ta. |  |
| Vì sao tài nguyên sinh vật biển nước ta phong phú đa dạng? |  |

***+ Nhóm 2:*** Tài nguyên du lịch biển đảo.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| Kể tên các bãi biển đẹp gắn với tên tỉnh ở nước ta. |  |
| Chứng minh các đảo và quần đảo nước ta có giá trị du lịch rất lớn. |  |

***+ Nhóm 3:*** Tài nguyên khoáng sản và xây dựng cảng biển.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| Kể tên và xác định nơi phân bố một số mỏ khoáng sản của vùng biển nước ta. |  |
| Nước ta có điều kiện thuận lợi gì để phát triển giao thông vận tải biển? |  |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác quan sát, nhận xét, bổ sung.

|  |  |
| --- | --- |
| **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** |
| Nêu đặc điểm tài nguyên sinh vật biển nước ta. | - TNSV biển Việt Nam: phong phú, đa dạng sinh học cao.  - Hơn 2000 loài cá, khoảng 110 loài có giá trị kinh tế cao.  - Ngoài ra: giáp xác, thân mềm, có giá trị dinh dưỡng cao như tôm, mực, hải sâm.  - Rong biển => công nghiệp và xuất khẩu.  - Năm 2019, trữ lượng thuỷ sản: 3,87 triệu tấn và khả năng khai thác là gần 1,55 triệu tấn. |
| Vì sao tài nguyên sinh vật biển nước ta phong phú đa dạng? | - Nhiệt độ cao nên sinh vật nhiệt đới phát triển mạnh.  - Các dòng biển mang theo các luồng sinh vật di cư tới. |
| Kể tên các bãi biển đẹp gắn với tên tỉnh ở nước ta. | Hạ Long (Quảng Ninh), Mỹ Khê (Đà Nẵng), Nha Trang (Khánh Hoà), Mũi Né (Bình Thuận), Cát Bà (Hải Phòng), Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu), Phú Quốc (Kiên Giang),... |
| Chứng minh các đảo và quần đảo nước ta có giá trị du lịch rất lớn. | - Bờ biển: dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp.  - Nước biển: trong xanh.  - Hệ sinh thái biển: phong phú.  - Khung cảnh thiên nhiên các đảo đa dạng  => thuận lợi phát triển du lịch biển đảo. |
| Kể tên và xác định nơi phân bố một số mỏ khoáng sản của vùng biển nước ta. | - Dầu mỏ, khí tự nhiên: vùng thềm lục địa, như các bể Sông Hồng, Phú Khánh, Cửu Long, Nam Côn Sơn,…  - Ti-tan, cát thủy tinh: dọc ven biển, sườn bờ và dưới đáy biển. |
| Nước ta có điều kiện thuận lợi gì để phát triển giao thông vận tải biển? | - Gần nhiều tuyến đường biển quốc tế.  - Địa hình bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh sâu kín gió. |

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam** |
| ***\* Tài nguyên sinh vật***  - Tài nguyên sinh vật biển nước ta phong phú, có tính đa dạng sinh học cao.  - Có hơn 2000 loài cá, động vật giáp xác, thân mềm có giá trị cao: tôm, mực, hải sâm…  - Năm 2019, trữ lượng thuỷ sản là 3,87 triệu tấn, khả năng khai thác là 1,55 triệu tấn.  ***\* Tài nguyên du lịch***  - Bờ biển dài, có nhiều bãi cát, vịnh, hang động đẹp, các đảo đa dạng..  - Một số địa điểm du lịch: Vịnh Hạ Long, Mỹ Khê, Nha Trang, Phú Quốc…  ***\* Tài nguyên khoáng sản biển***  - Dầu mỏ, khí tự nhiên: các bể trong vùng thềm lục địa.  - Một số bể là Sông Hồng, Phú Khánh, Cửu Long, Nam Côn Sơn,…  - Các khoáng sản khác: muối, titan, cát thủy tinh, băng cháy…phân bố dọc vùng ven biển, sườn bờ và dưới đáy biển.  ***\*Tài nguyên xây dựng cảng biển:***  - Nhiều khu vực thuận lợi xây dựng cảng nước sâu, phát triển giao thông vận tải biển. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\* Mục tiêu***

- Giúp học sinh củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học

***\* Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức bài học để đưa ra đáp án.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* GV yêu cầu HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

\* Học sinh chơi trò chơi: **TRẢ LỜI NHANH**

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS tham gia trò chơi và trình bày kết quả làm việc cá nhân.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập.

***\*Tổ chức hoạt động***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu:

+ 1 đảo lớn mà HS yêu thích

+ Vẽ tranh/làm mô hình/viết 1 bản thuyết minh về đảo

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thức, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

+ Vẽ tranh/làm mô hình/viết 1 bản thuyết minh về đảo theo cấu trúc:

- Đặc điểm vị trí, lãnh thổ

- Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

- Dân cư - xã hội

- Kinh tế

- Định hướng phát triển

- Cách trình bày: Bài bài cáo trên A4, có hình ảnh.

**------------------------------------------------------**